

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/DS-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh;
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/QĐST-DS ngày 10/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966; địa chỉ: Phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 27/7/2018). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Bùi Đức L; địa chỉ: 121 đường ĐT743B, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 27/7/2018). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc V; thường trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Tổ 19, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng T là ông Nguyễn Quang B và ông Bùi Đức L trình bày:

Ngày 05/8/2014, Ngân hàng T thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng đối với ông Trần Ngọc V, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê; phí phạt chậm thanh toán 3% giá trị thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15% (số tiền vượt hạn mức).

Đến hết ngày 20/10/2018 tổng số nợ của ông Trần Ngọc V tại ngân hàng là **35.661.292đồng**, cụ thể như sau:

Nợ gốc thẻ tín dụng: 9.861.519 đồng;

Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 4.818.750 đồng;

Phí chậm thanh toán: 17.106.388 đồng;

Phí vượt hạn mức: 3.775.082 đồng.

Phí thường niên: 99.553 đồng.

Quá thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị thanh toán nhưng ông Trần Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ của mình. Đến nay ông Trần Ngọc V vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như cam kết.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc V phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi, phí phát sinh liên quan đến yêu cầu phát hành thẻ tín dụng nêu trên với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/10/2018 là **35.661.292đồng**.

- Về phía bị đơn ông Trần Ngọc V: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Trần Ngọc V có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng T. Vào ngày 21/9/2018, Tòa án triệu tập ông Trần Ngọc V tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 10/10/2018 và ngày 31/10/2018, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Trần Ngọc V vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời, cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Ngọc V không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng là ông Nguyễn Quang B và ông Bùi Đức L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trần Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào

các ngày 10/10/2018 và ngày 31/10/2018 **nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.**

[2] Xét “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ngày 05/8/2014 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Trần Ngọc V đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, **được ký kết bằng văn bản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và buộc các bên phải tôn trọng và thực hiện.** Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Ngọc V đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 138.481 đồng. Kể từ ngày 20/4/2016 đến nay, ông Trần Ngọc V không thanh toán số tiền nợ theo thỏa thuận, như vậy ông Trần Ngọc V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi và phí theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc V phải trả số tiền nợ tổng cộng là **35.661.292đồng**, ông Trần Ngọc V không có ý kiến gì. Căn cứ vào yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, bảng tính lãi, sao kê do Ngân hàng cung cấp, có sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Kể từ ngày 21/10/2018, ông Trần Ngọc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo quy định tại Án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc V phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Trần Ngọc V.

Buộc ông Trần Ngọc V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền còn nợ phát sinh từ yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/8/2014, tính đến **ngày 20/10/2018 là 35.661.292 (ba mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng.**

Kể từ ngày 21/10/2018, ông Trần Ngọc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/8/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc V phải chịu 1.783.000 (một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 785.000 (bảy trăm tám mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019920 ngày 10/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Ngân hàng T và ông Trần Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền